

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHẨM LOẠI TỨC QUYỂN 9

Phẩm 6: BIỆN VỀ THÂN GIỮ, Phần 5

Pháp của pháp dị sinh thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí diệt và đạo), sáu thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng của Dục giới và Sắc giới.

Pháp không phải là pháp dị sinh thân nhiếp: Mười một giới-mười xứ-năm uẩn, mười trí, bốn thức nhận biết, các biến hành trong ba cõi, tất cả tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp cùng loại dị sinh thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp không cùng loại dị sinh thân nhiếp: Mười một giới-mười xứ-năm uẩn, mười trí, bốn thức nhận biết, các biến hành trong ba cõi, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp định thân nhiếp: Năm giới-bốn xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), ba thức nhận biết, các biến hành ở Dục giới và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp không phải định thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ đạo trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp phiền não thân nhiếp: Mười giới-bốn xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải phiền não thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, các biến hành trong ba cõi và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp căn thân nhiếp: Mười ba giới-bảy xứ-bốn uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải căn thâm nhiếp: Sáu giới - sáu xứ - ba uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp do Thánh đế thâm giữ thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải Thánh đế thâm giữ thâm nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, một trí là thế tục trí, một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp đều có thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải đều có thâm nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp tương ứng thâm nhiếp: Tám giới-hai xứ-bốn uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp không tương ứng thâm nhiếp: Mười một giới-mười một xứ-hai uẩn, chín trí (trừ tha tâm trí), sáu thức nhận biết, các tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu trong ba cõi.

Pháp quả thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải quả thâm nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, một trí tức là thế tục trí, một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp có quả thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp không có quả thâm nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp dị thực thâm nhiếp: Mười bảy giới- mười một xứ- năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), năm thức nhận biết, các biến hành của ba cõi và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp không phải dị thực thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp có dị thực thâm nhiếp: Mười giới-bốn xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí diệt, đạo), ba thức nhận biết, gồm tất cả Dục giới và các biến hành của Sắc và Vô sắc, cùng các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp không có dị thực thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả Sắc và Vô sắc hai bộ thuộc

Dục giới và các biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp nhân duyên thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải nhân duyên không thâm nhiếp: Giới- xứ- uẩn- trí- thức và tùy miên. Vì pháp như thế vốn không thể có được.

Pháp có nhân duyên thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí) sáu thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng.

Pháp không có nhân duyên thâm nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp lìa thâm nhiếp: Năm giới-bốn xứ-năm uẩn, mười trí, ba thức nhận biết, các biến hành trong ba cõi và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp không phải lìa thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, và tất cả các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp có lìa thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng.

Pháp không có lìa thâm nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp tiếp nối thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải tiếp nối thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Các pháp có tiếp nối- không có tiếp nối cũng thế.

Pháp thiện thâm nhiếp: Mười giới-bốn xứ-năm uẩn, mười trí, ba thức nhận biết, các biến hành trong ba cõi và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp bất thiện thâm nhiếp: Mười giới-bốn xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng ở Dục giới.

Pháp vô ký thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả Sắc, Vô sắc giới hai bộ thuộc Dục giới và các biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp học-vô học thâm nhiếp: Ba giới- hai xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp phi học phi vô học thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ đạo trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp do thấy mà đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới- hai xứ- bốn uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng do thấy mà đoạn trừ trong ba cõi.

Pháp do tu mà đoạn trừ thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả do tu mà đoạn trừ trong ba cõi, và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Pháp không có gì đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới - hai xứ - năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: khổ, tập), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp do thấy đoạn trừ làm nhân thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp do tu mà đoạn trừ làm nhân thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các thứ do tu mà đoạn trừ của ba cõi và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải cần đoạn trừ làm nhân thâm nhiếp: Ba giới - hai xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp có thấy có đối thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), hai thức nhận biết, các biến hành ở Dục và Sắc giới các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp không thấy có đối thâm nhiếp: Chín giới-chín xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), năm thức nhận biết, các biến hành ở Dục và Sắc giới, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp không thấy không đối thâm nhiếp: Tám giới - hai xứ - năm uẩn, mười trí, một thức biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp dị thực thâm nhiếp: Mười bảy giới - mười một xứ - năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), năm thức nhận biết, các biến hành trong ba cõi và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp của pháp dị thực thâm nhiếp: Mười giới-bốn xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả các thứ ở Dục giới, các biến hành ở Sắc giới và Vô sắc giới, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp không phải dị thực - không phải pháp của dị thực thâm nhiếp:

Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả Sắc- Vô sắc giới và hai bộ thuộc Dục giới các biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp thấp kém thâm nhiếp: Mười giới-bốn xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng.

Pháp bậc trung thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, các biến hành trong ba cõi, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp vi diệu thâm nhiếp: Ba giới- hai xứ - năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: khổ, tập), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp nhỏ- pháp lớn thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng.

Các pháp vô lượng, vừa ý, không vừa ý, không phải vừa ý không phải không vừa ý thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp vui cùng hành thâm nhiếp: Tám giới- hai xứ- ba uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả ở Sắc giới, trừ, nghi duyên vô lậu và nó tương ứng với vô minh ở cõi Dục, còn lại tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Pháp khổ cùng hành thâm nhiếp: Tám giới- hai xứ- ba uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, và tất cả các tùy miên tùy tăng thuộc cõi Dục.

Pháp không khổ không vui cùng hành thâm nhiếp: Tám giới- hai xứ- ba uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Các pháp đều sinh, đều trụ, đều diệt... thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Các pháp không phải đều sinh, không phải đều trụ, không phải đều diệt thâm nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp tâm đều sinh thâm nhiếp: Mười một giới- mười một xứ- bốn uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp tâm đều trụ thâm nhiếp: Một giới- một xứ - bốn uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp tâm đều diệt thâm nhiếp: Mười giới - mười xứ - bốn uẩn, chín

trí (trừ diệt trí), năm thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Các pháp không phải tâm đều sinh, pháp không phải tâm đều trụ, pháp không phải tâm đều diệt thân nhiếp: Mười tám giới - mười hai xứ - ba uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, và tất cả tùy miên tùy tăng.

Lãnh vực dục thân nhiếp: Mười giới-bốn xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), ba thức nhận biết, các tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu trong cõi Dục.

Lãnh vực giận dữ cũng như thế.

Lãnh vực hại thân nhiếp: Năm giới-bốn xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), ba thức nhận biết, các biến hành ở Dục giới và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Lãnh vực xuất ly thân nhiếp: Mười giới-bốn xứ-năm uẩn, mười trí, ba thức nhận biết, các biến hành của ba cõi và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Lãnh vực không giận dữ, không hại thân nhiếp: Mười giới-bốn xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), ba thức nhận biết, các biến hành của ba cõi, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Cõi Dục thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Cõi Sắc thân nhiếp: Mười bốn giới- mười xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), bốn thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc.

Cõi Vô sắc thân nhiếp: Ba giới- hai xứ- bốn uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Vô sắc.

Dục giới- Sắc giới gọi là Sắc giới thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục và Sắc.

Bốn Vô sắc gọi là Vô sắc giới thân nhiếp: Ba giới- hai xứ- bốn uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Vô sắc.

Trạch diệt- phi trạch diệt gọi là Diệt giới thân nhiếp: Một giới- một xứ và không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Lại nữa, tất cả sắc pháp gọi chung là Sắc giới thân nhiếp: Mười một giới- mười một xứ- một uẩn, tám trí (trừ hai trí: tha tâm, diệt), sáu thức nhận biết, các biến hành ở Dục và Sắc giới, các tùy miên tùy tăng

do tu mà đoạn trừ.

Trừ ra trạch diệt phi trạch diệt, các thứ còn lại không phải sắc pháp, gọi chung là Vô sắc giới thân nhiếp: Tám giới-hai xứ-bốn uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Trạch diệt phi trạch diệt, gọi chung là Diệt giới, như trước đã nói.

Dục hữu thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở Dục giới.

Sắc hữu thân nhiếp: Mười bốn giới- mười xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), bốn thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc.

Vô sắc hữu thân nhiếp: Ba giới - hai xứ - bốn uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Vô sắc.

Dục lậu thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Hữu lậu thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc và Vô sắc.

Vô minh lậu thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, trừ vô lậu duyên với vô minh, còn lại tất cả các tùy miên tùy tăng.

Ở ba đời căn cứ vào ba sự việc mà nói thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Dục do khổ khổ cho nên khổ thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Ở cõi Sắc do hoại khổ cho nên khổ thân nhiếp: Mười bốn giới-mười xứ - năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), bốn thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc.

Ở cõi Vô sắc do hành khổ cho nên khổ thân nhiếp: Ba giới - hai xứ - bốn uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Vô sắc.

Lại còn các hành không vừa ý do khổ khổ cho nên khổ, các hành vừa ý do hoại khổ cho nên khổ, các hành không phải vừa ý không phải không vừa ý do hành khổ cho nên khổ thân nhiếp: Mười tám giới-mười

hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Lại còn khổ thọ do khổ khổ cho nên khổ, thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, và tất cả tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Lạc thọ do hoại khổ cho nên khổ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các thứ ở cõi Sắc, trừ ra nghi duyên vô lậu và nó tương ứng với vô minh ở cõi Dục, còn lại là tất cả tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Thọ không khổ không vui do hành khổ cho nên khổ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, và tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp có tầm có tứ thân nhiếp: Tám giới-hai xứ-bốn uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục và cõi Sắc.

Pháp không có tầm chỉ có tứ thân nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục và cõi Sắc.

Pháp không có tầm không có tứ thân nhiếp: Mười ba giới- mười hai xứ- năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả các thứ ở cõi Sắc-Vô sắc, và, các tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu ở cõi Dục.

Bạc (địa) có tầm có tứ thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục và Sắc.

Bạc (địa) không có tầm chỉ có tứ thân nhiếp: Ba giới-hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, các biến hành ở Sắc giới, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Bạc không có tầm không có tứ thân nhiếp: Mười một giới-mười xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), bốn thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc và Vô sắc.

Thân nghiệp thân nhiếp: Hai giới-hai xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: tha tâm, diệt), hai thức nhận biết, các biến hành ở Dục và Sắc giới, và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Ngũ nghiệp cũng như thế.

Ý nghiệp thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Nghiệp thiện thân nhiếp: Ba giới- ba xứ- hai uẩn, chín trí (trừ diệt trí), ba thức nhận biết, các biến hành ở ba cõi và các tùy miên tùy tăng

do tu mà đoạn trừ.

Nghiệp bất thiện thân nhiếp: Ba giới - ba xứ - hai uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Nghiệp vô ký thân nhiếp: Ba giới-ba xứ-hai uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả ở cõi Sắc - Vô sắc và hai bộ Dục giới cùng biến hành các tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Nghiệp học- nghiệp vô học thân nhiếp: Một giới- một xứ- hai uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Nghiệp phi học phi vô học thân nhiếp: Ba giới-ba xứ-hai uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Nghiệp do thấy mà đoạn trừ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ ở ba cõi.

Nghiệp do tu mà đoạn trừ thân nhiếp: Ba giới-ba xứ-hai uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả các thứ do tu mà đoạn trừ thuộc ba cõi, cùng các biến hành tùy miên tùy tăng.

Nghiệp không phải có gì trừ thân nhiếp: Một giới- một xứ- hai uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Nghiệp thọ nhận nơi đời hiện tại, nghiệp thọ nhận nơi đời kế tiếp, nghiệp thọ nhận ở đời kế sau nữa thân nhiếp: Ba giới-ba xứ-hai uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả ở cõi Dục, các biến hành ở cõi Sắc Vô sắc và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Nghiệp có thọ thuận vui thân nhiếp: Ba giới-ba xứ-hai uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), ba thức nhận biết, các biến hành và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ thuộc cõi Dục và cõi Sắc.

Nghiệp có thọ thuận khổ thân nhiếp: Ba giới-ba xứ-hai uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Nghiệp có thọ không khổ không vui thân nhiếp: Một giới-một xứ-hai uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, biến hành ở cõi Sắc và Vô sắc, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Thân niệm trụ thân nhiếp: Mười một giới - mười một xứ - một uẩn, tám trí (trừ hai trí: tha tâm, diệt), sáu thức nhận biết, biến hành ở cõi

Dục và Sắc, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Thọ niệm trụ thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Tâm niệm trụ thâm nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp niệm trụ thâm nhiếp: Một giới-một xứ-hai uẩn, mười trí, một thức nhận biết, và tất cả các tùy miên tùy tăng.

Lại còn thân - thọ - tâm - pháp tăng thượng mà khởi lên đạo thiện hữu lậu- vô lậu thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, biến hành trong ba cõi và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Lại còn duyên nơi thân - thọ - tâm - pháp mà khởi lên các tuệ thiện hữu lậu- vô lậu thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, biến hành trong ba cõi và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Các pháp bốn chánh đoạn và bốn thần túc đều thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, biến hành của ba cõi và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Bốn tĩnh lự thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Sắc và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Thánh đế khổ và tập thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Thánh đế diệt thâm nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Thánh đế đạo thâm nhiếp: Ba giới - hai xứ, năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Bốn vô lượng thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, biến hành ở cõi Sắc và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Các cõi Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, tha tâm, diệt), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Vô sắc.

Phi tưởng phi phi tưởng xứ thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các

tùy miên tùy tăng ở cõi Vô sắc.

Bốn Thánh chủng thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, các biến hành ba cõi, và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Bốn quả Sa-môn hữu vi thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Bốn quả Sa-môn vô vi thâm nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, diệt, đạo), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp trí thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: loại, khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Loại trí thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Tha tâm trí thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Sắc và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Thế tục trí thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, trừ ra kiến duyên vô lậu, còn lại tất cả các tùy miên tùy tăng.

Khổ - tập - diệt - đạo trí thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Hiểu rõ về pháp vô ngại thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và cõi Sắc, cùng các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Hiểu rõ về từ vô ngại, cũng thế.

Hiểu rõ về nghĩa vô ngại thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, các biến hành của ba cõi, và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Hiểu rõ về biện vô ngại, cũng như thế.

Nhân duyên thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Đẳng vô gián duyên thâm nhiếp: Tám giới-hai xứ-bốn uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Sở duyên duyên - tăng thượng duyên thâm nhiếp: Mười tám giới-

mười hai xứ-năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Ăn bằng từng phần ăn (đoàn thực) thâm nhiếp: Ba giới- ba xứ- một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: loại, tha tâm, diệt, đạo), bốn thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Ăn bằng chạm xúc- ăn bằng ý nghĩ thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, và tất cả các tùy miên tùy tăng.

Ăn bằng thức biết thâm nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Bộc lưu dục thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí, (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng ở Dục giới.

Bộc lưu hữu thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt đạo) một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc và Vô sắc.

Bộc lưu kiến thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo) một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy mà đoạn trừ, và do kiến tương ứng với vô minh duyên vô lậu và các tùy miên tùy tăng thuộc ba cõi.

Bộc lưu vô minh thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ diệt trí, đạo trí), một thức nhận biết, trừ vô minh duyên vô lậu, còn lại là tất cả các tùy miên tùy tăng.

Cũng như bốn thứ bộc lưu, bốn ách cũng như thế.

Dục thủ thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Kiến thủ thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ diệt trí, đạo trí), một thức nhận biết, duyên hữu lậu và các tùy miên tùy tăng do kiến duyên vô lậu tương ứng với vô minh trong ba cõi nhờ thấy mà đoạn trừ.

Giới cấm thủ thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả do thấy khổ mà đoạn trừ, các biến hành do thấy tập mà đoạn trừ; các tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu do thấy đạo mà đoạn trừ, trong cả ba cõi.

Ngã ngữ thủ thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo) một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc và Vô sắc.

Pháp quá khứ, pháp vị lai, pháp hiện tại thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại thân nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp thuộc cõi Dục thân nhiếp: Mười tám giới- mười hai xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Pháp thuộc cõi Sắc thân nhiếp: Mười bốn giới- mười xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), bốn thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc.

Pháp thuộc cõi Vô sắc thân nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Vô sắc.

Pháp không hệ thuộc cõi nào thân nhiếp: Ba giới-hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ khổ trí, tập trí), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp thiện làm nhân thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, các biến hành trong ba cõi, và các tùy miên do tu mà đoạn trừ.

Pháp bất thiện làm nhân thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, và tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Pháp vô ký làm nhân thân nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải thiện làm nhân, không phải bất thiện làm nhân, không phải vô ký làm nhân thân nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp duyên có sở duyên thân nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, các pháp hữu vi duyên với tùy miên tùy tăng trong ba cõi.

Pháp duyên không có sở duyên thân nhiếp: Tám giới-hai xứ-bốn uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp duyên có sở duyên-duyên không có sở duyên thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, các tùy miên tùy tăng duyên hữu vi ở ba cõi.

Pháp không phải duyên có sở duyên - không phải duyên không có sở duyên thâm nhiếp: Mười một giới-mười một xứ-hai uẩn, chín trí (trừ tha tâm trí), sáu thức nhận biết, các tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu trong ba cõi.

Sắc uẩn thâm nhiếp: Mười một giới - mười một xứ - một uẩn, tám trí (trừ hai trí: tha tâm, diệt), sáu thức nhận biết, các biến hành của Sắc và Dục giới và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Thọ uẩn thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng,

Tưởng uẩn, hành uẩn cũng như thế.

Thức uẩn thâm nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Sắc thủ uẩn thâm nhiếp: Mười một giới- mười một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, các biến hành ở Sắc và Dục giới, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Thọ thủ uẩn thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn cũng như thế.

Thức thủ uẩn thâm nhiếp: Bảy giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Cõi địa ngục thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Cõi bàng sinh, cõi quỷ, cõi người cũng như thế.

Cõi trời thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở ba cõi.

Do thấy khổ mà đoạn trừ bộ phiền não thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các thứ do thấy khổ mà đoạn trừ trong ba cõi và các biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Do thấy tập mà đoạn trừ bộ phiền não thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các thứ do thấy tập mà đoạn trừ trong ba cõi và các biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ mà đoạn trừ.

Do thấy diệt mà đoạn trừ bộ phiền não thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các thứ do thấy diệt mà đoạn trừ trong ba cõi và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Do thấy đạo mà đoạn trừ bộ phiền não thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các thứ do thấy đạo mà đoạn trừ trong ba cõi và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Do tu mà đoạn trừ bộ phiền não thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các thứ do tu mà đoạn trừ trong ba cõi và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Sắc pháp thâm nhiếp: Mười một giới-mười một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: tha tâm, diệt), sáu thức nhận biết, các biến hành của Dục giới và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Tâm pháp thâm nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp tâm sở thâm nhiếp: Một giới - một xứ - ba uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp tâm bất tương ứng hành thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: tha tâm, diệt), một thức nhận biết, các tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu trong ba cõi.

Pháp vô vi thâm nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Địa giới thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), hai thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và Sắc cùng các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Các giới: Nước- lửa- gió- không, cũng thế.

Thức giới thâm nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp do thấy khổ mà đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả do thấy khổ mà đoạn trừ trong ba cõi, và các biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp do thấy tập mà đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả do thấy tập mà đoạn trừ trong ba cõi và các biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ mà đoạn trừ.

Pháp do thấy diệt mà đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả do thấy diệt mà đoạn trừ trong ba cõi và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Pháp do thấy đạo mà đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả do thấy đạo mà đoạn trừ trong ba cõi và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Pháp do tu mà đoạn trừ thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả do tu mà đoạn trừ trong ba cõi và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Pháp không có gì đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: khổ, tập), một thức nhận biết, và không có các tùy miên tùy tăng.

Tùy miên tham dục, tùy miên sân giận thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu ở cõi Dục.

Tùy miên có tham thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, các tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu ở cõi Sắc và Vô sắc.

Tùy miên kiêu mạn thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, các tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu ở cả ba cõi.

Tùy miên vô sinh thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, trừ vô minh duyên vô lậu, còn lại tất cả đều là tùy miên tùy tăng.

Tùy miên kiến thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy mà đoạn trừ trong ba cõi, và các tùy miên tùy tăng do kiến duyên vô lậu tương ứng với vô minh.

Tùy miên nghi ngờ thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ diệt trí, đạo trí), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy mà đoạn trừ trong ba cõi, và các tùy miên tùy tăng do nghi duyên vô lậu tương ứng với vô minh.

Thức trụ thứ nhất thâm nhiếp: Mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Thức trụ thứ hai thâm nhiếp: Mười bốn giới- mười xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), bốn thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc.

Thức trụ thứ ba, thứ tư thâm nhiếp: Mười một giới-mười xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), bốn thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc.

Thức trụ thứ năm, thứ sáu và thứ bảy thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ- bốn uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Vô sắc.

